

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **21/2023/QĐST-HNGĐ**

*Ba Đình, ngày 06 tháng 3 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 001191036075 cấp ngày 30/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và anh **Nguyễn Tiến L**, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 001079024530 cấp ngày 29/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cùng Đ ký hộ khẩu: xóm 1, thôn 1, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tiến L là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 69; quyền số 01/2012 ngày 07 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội;

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Nguyễn Thị C** và anh **Nguyễn Tiến L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu **Nguyễn Hải Đ**, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2013 và cháu **Nguyễn Trang A**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2015. Giao chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ và giao anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trang A, kể từ tháng 3 năm 2023 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị C, anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000514 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long